TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUNPA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 26/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ksor Jă
2. Ông Nguyễn Lâm.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nay Ha – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 02/9/1991 tại Ayun Pa, Gia Lai; nơi cư trú: 388 THD, tổ X, phường C, thị xã A, tỉnh G. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ, con: không; tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 159/2012/HSST ngày 27/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt bị cáo Công 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 26/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 10/6/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/6/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục. Bị cáo hiện đang bị tạm giam theo quyết định số 29, ngày 20/11/2020 của TAND thị xã A về tội Cố ý gây thương tích (trong vụ án khác); có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Viết Th, sinh năm 1987; trú tại: Thôn B, xã C, huyện Ia, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Hùng L, sinh năm 1987; trú tại: Thôn 5, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Anh Lê Đức D, sinh năm 1992; trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Hữu T, sinh năm 1958; trú tại: 62B N, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Anh Phan Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã I, huyện Ia , tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/3/2020, anh Nguyễn Viết Th mua 04 cây vú sữa trồng tại rẫy thuộc thôn Đ, xã I, thị xã A với giá 25.000.000 đồng của ông Phan Hữu T. Sau đó anh Th thuê người cắt tỉa cành, đào gốc và để tại rẫy rồi đăng ảnh lên mạng Zalo rao bán.

Sáng ngày 18/3/2020, Nguyễn Văn C uống cà phê với Lê Đức D là người đang thu mua cây xanh ở khu vực thị xã A tại quán cà phê N thuộc tổ 4, phường Đ, thị xã A. Trong lúc uống cà phê D có đưa cho C xem nhiều hình cây mà D thấy trên mạng, trong đó có 03 cây vú sữa tại rẫy của ông T nêu trên. Qua xem ảnh C nhận ra 03 cây vú sữa trên (do C nhiều lần đến xem và biết ở rẫy không có người trông coi), C liền nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán cho D. Thực hiện ý định, C nói với D rằng các cây vú sữa đó đều là của C đang nhờ một số người đăng ảnh rao bán. Sau đó C ra giá với D bán 03 cây vú sữa trên với giá 11.000.000 đồng. D đồng ý và chọn mua 01 cây giá 4.000.000 đồng và gọi điện thoại cho người bạn cũng đang thu mua cây là Nguyễn Hùng L để mua 02 cây vú sữa còn lại. Khi L tới quán và xem cây qua hình, L đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng và yêu cầu đi xem thực tế. Sau đó C dẫn D và L đi đến rẫy của ông T xem cây. Sau khi xem xong, D và L thống nhất mua 03 cây vú sữa nêu trên. D đưa cho C trước 2.000.000 đồng tiền đặt cọc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C dẫn Đoàn Minh C (sinh năm 1974, trú tại tổ 5, phường T, thành phố P là người cẩu cây) đến cẩu 01 cây vú sữa chở về khu vực tổ 4, phường S, thị xã A cho D. Khoảng 8 giờ sáng ngày 19/3/2020 C tiếp tục dẫn Đoàn Minh C đi cẩu thêm 02 cây vú sữa còn lại chở về để tại khu vực tổ 6, phường S cho L và nhận đủ số tiền 9.000.000 đồng còn lại từ L. Đến ngày 20/3/2020 khi phát hiện bị mất 03 cây vú sữa, anh Th đã đến cơ quan Công an trình báo. Cây vú sữa sau khi mua được từ C, D đã bán cho khách hàng (không xác định được lai lịch) với giá 5.500.000 đồng, còn 02 cây L mua, L chưa kịp bán và đã giao lại cho cơ quan Công an để xử lý. Số tiền có được từ việc bán cây vú sữa, C đã dùng 7.000.000 đồng trả nợ và tiêu xài, còn 4.000.000 đồng giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: 03 cây vú sữa: 01 cây có kích thước đường kính gốc 45cm, chiều dài 7m; 01 cây có kích thước đường kính gốc 43cm,

chiều dài 7,2m, 01 cây còn lại có kích thước tương tự như 02 cây trên có tổng trị giá 18.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền VNĐ: 4.000.000 đồng.

- 01 cây vú sữa có kích thước đường kính gốc 45cm, chiều dài 7m và 01 cây vú sữa có kích thước đường kính gốc 43cm, chiều dài 7,2m. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Viết Th.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo được gia đình hỗ trợ đã trả lại cho anh Nguyễn Hùng L số tiền 7.000.000 đồng tiền mua bán 02 cây vú sữa.

Anh Nguyễn Viết Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường 7.000.000 đồng là giá trị cây vú sữa C chiếm đoạt nhưng không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 20 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại về việc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho anh Nguyễn Viết Th số tiền 7.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đã tạm nộp, nhưng đề nghị bảo lưu để thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 18 và 19 tháng 3/2020 tại rẫy của ông Phan Hữu T thuộc thôn Đ, xã Ia, thị xã A, tỉnh G, Nguyễn Văn C đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản và địa điểm tại nhà rãy ít người qua lại để trộm cắp 03 cây vú sữa trị giá 18.000.000 đồng của anh Nguyễn Viết Th (trước đó anh Th đã mua của ông T), sau đó bán cho Lê Đức D và Nguyễn Hùng L được 11.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án trước nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi vụ án được phát hiện, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho người liên quan. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với hành vi của Lê Đức D và Nguyên Hùng L là những người đã nhận mua 03 cây vú sữa của bị cáo Nguyễn Văn C nhưng đều không biết đó là tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có nên hành vi không vi phạm pháp luật, không có căn cứ để xử lý.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Viết Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, là giá trị cây vú sữa bị cáo đã chiếm đoạt nhưng không thu hồi được. Bị cáo chấp nhận yêu cầu của anh Th nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận của hai bên về việc bồi thường.

Anh Nguyễn Hùng L đã nhận được số tiền 7.000.000 đồng là tiền bồi thường cho 02 cây vú sữa anh L mua nhầm của bị cáo. Anh L không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra khi vụ án được phát hiện. Đây là khoản tiền anh L trả cho bị cáo khi mua cây vú sữa. Tuy nhiên, hiện tại anh L đã nhận được 7.000.000 đồng do gia đình bị cáo hỗ trợ bị cáo bồi thường nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần bảo lưu để bảo đảm thi hành án dân sự.

Đối với 02 cây vú sữa do anh L giao nộp, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Viết Th. Anh Th không có ý kiến gì khác.

[7] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **15** *(mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn C và bị hại Nguyễn Viết Th về việc bị cáo C bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Viết Th số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người có quyền yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* đang tạm giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa. Bảo lưu số tiền này để bảo đảm thi hành án dân sự.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/11/2020 đối với những người có mặt tại phiên tòa. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tống đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**